

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 59 /2020/HS-ST

Ngày: 05/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Công Minh

Ông Lê Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ: ấp MP, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Phạm Thị Thu H; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (ngày 19/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 22/12/2018); bị tạm giữ ngày 08/4/2020; bị tạm giam ngày 17/4/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: ông Trần Xuân H1-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Huỳnh Minh T2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MH, xã ST, huyện CT, Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Huỳnh Trung H3, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã KS, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 22 giờ ngày 07/4/2020 T đi soi cá, đến khoảng 03 giờ ngày 08/4/2020 thì T phát hiện có 01 ngôi nhà bắt đèn sáng nên nghĩ có người thức dậy mở cửa. T tiếp cận gần nhà thì phát hiện có một người đàn ông đi ra ngoài, sau đó đi vào nhà khép hờ cửa sau. Lúc này T chờ khoảng 30 phút cho người đàn ông này ngủ lại, T đi đến nhà lấy một cái bao trùm lên mặt đi ra sau nhà. Sau đó T phát hiện có ánh đèn của camera nên lấy thùng nhựa

đứng lên vặn cho đèn tắt. Sau đó vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động và 01 đèn chiếu sáng đem về nhà cất giấu.

Trong quá trình điều tra, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 đèn chiếu sáng; 01 cái bao; 01 cái xô; 02 cái áo; 02 cái quần.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSCT ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố T về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 điện thoại, 01 đèn, 01 cái xô, 01 cái bao cho bị hại là đúng quy định.

Đối với 02 cái áo và 02 cái quần đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu. Đề nghị xem xét áp dụng tình tiết thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 08/4/2020, tại ấp MH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang T đã có hành vi trộm 01 điện thoại và 01 đèn chiếu sáng của anh T2. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 2.550.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự

trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, chỉ vì sợ hãi của người bị hại trong quá trình quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự, có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại; 01 đèn sạc đây là tài sản bị chiếm đoạt và 01 cáo bao; 01 cái xô là tài sản của bị hại Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

Đối với các tài sản: 02 cái áo và 02 cái quần đây là tài sản của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, tài sản không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có cơ sở một phần nên chấp nhận một phần.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám xanh, màn hình cảm ứng, mã số điện thoại CE0168, IMEI: 353317096658969, IMEI: 353318096658967, S/N: R58JC24WXZB

01 đèn chiếu sáng loại sạc điện, có dây đeo màu đen-đỏ, có dòng chữ LED HEADLIGHT

01 cáo bao màu hồng

01 cái xô bằng nhựa, màu vàng

- Tịch thu tiêu hủy:

01 áo thun màu đen, ngắn tay, cổ áo có chữ “Suboy”

01 quần đùi vải thun, màu đen, hai bên có sọc đỏ

01 quần đùi vải Jean, màu xanh có 01 túi và có hình chữ “Jeans Decade”

01 áo thun màu đen, ngắn tay, cổ tròn, ngực áo có chữ Phoenix II new men.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.Châu Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu